

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/DS-PT

Ngày: 23 - 3 - 2022.

V/v: tranh chấp kiện đòi tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Hữu Nhân

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Châu Thạch

Ông Nguyễn Thành Tâm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Mai – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Bà Bà Đỗ Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2022/TLPT-DS ngày 25/01/2022, về việc “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2021/DS-ST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐ-PT ngày 21/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2022/QĐ-PT ngày 16/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Bùi Đức T, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Thôn 5, xã Mađaguôi, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phùng Xuân T, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Theo văn bản ủy quyền số 5704, quyền số 02/2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/11/2021 tại Văn phòng công Chứng Nguyễn Thanh H.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Doãn C, sinh năm 1947; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Mađaguôi, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lý Thị H, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn 5, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. *Người làm chứng:* Ông Phạm Thành C, sinh năm 1951; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Madaguôi, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Doãn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 14 tháng 10 năm 2021, lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn ông Bùi Đức T (ông T); lời trình bày tại phiên tòa sơ thẩm của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phùng Xuân T:

Xuất phát từ việc ông Bùi Đức T tranh chấp quyền sử dụng đất với bà Bùi Thị Thu (*là chị ruột ông T*) tại xã Tiên Hoàng, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng, bản thân ông T là người ít học và không am hiểu về pháp luật. Do vậy, vào ngày 17 tháng 6 năm 2019 giữa ông T và ông Nguyễn Doãn C (*ông C*) có ký hợp đồng ủy quyền số 2029, quyền số 01/2019/TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thanh Hải (*sau đây viết tắt là Hợp đồng ủy quyền số 01/2019/TP/CC-SCC/HĐGD*). Theo đó, ông T ủy quyền cho ông C thay mặt và nhân danh thực hiện các công việc “*Liên hệ với Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, các cơ quan Nhà nước có Thẩm quyền, Truyền thông, Luật sư ... để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Bùi Đức T trong việc tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất*”.

Trong hợp đồng ủy quyền không thể hiện việc các bên thỏa thuận thù lao nhưng thực tế gia đình ông T đã trả tiền thù lao cho ông C nhiều lần cụ thể: Vào các ngày 18/6/2019 ông C nhận tạm ứng số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu*); ngày 19/9/2019 ông C nhận tạm ứng số tiền 8.000.000 đồng (*tám triệu*) và sau đó nhận tạm ứng “*một nửa*” số tiền 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu*) việc tạm ứng lần này ông C không ghi rõ ngày, tháng, năm nhận tiền, đồng thời ông C có cam kết “*Nếu không được, trả lại tiền*”. Như vậy, tổng số tiền ông C đã nhận là 68.000.000 đồng (*sáu mươi tám triệu*).

Quá trình thực hiện hợp đồng ủy quyền do ông C thực hiện không đúng như đã cam kết nên xảy ra tranh chấp và các bên tự thỏa thuận hủy bỏ hợp đồng ủy quyền, ông T yêu cầu ông C trả lại số tiền đã nhận thì ông C có viết giấy xác nhận là “*Tổng cộng 58 triệu..., cam kết trong tháng 10 dương năm 2020 trả cho Bùi Đức Thành và Hương*”. Tuy nhiên sau đó ông T, bà Hương nhiều lần yêu cầu ông C thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đã cam kết nhưng ông C không thực hiện. Do vậy, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C trả lại số tiền 58.000.000 đồng (*năm mươi tám triệu đồng*), không yêu cầu ông C trả lãi do vi phạm nghĩa vụ trả tiền.

Đối với Hợp đồng ủy quyền số 01/2019/TP/CC-SCC/HĐGD trên thực tế các bên đã tự hủy bỏ, không còn giá trị pháp lý, các bên không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Doãn C trình

bày:

Vào ngày 17 tháng 6 năm 2019 giữa ông và ông T có ký hợp đồng ủy quyền số 2029, quyền số 01/2019/TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thanh Hải. Theo đó, ông T ủy quyền cho ông thay mặt và nhân danh ông T thực hiện các công việc “*Liên hệ với Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, các cơ quan Nhà nước có Thẩm quyền, Truyền thông, Luật sư ... để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Bùi Đức T trong việc tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất ...*”. Quá trình thực hiện hợp đồng ủy quyền bản thân ông đã thực hiện đúng như cam kết, cụ thể: Vào huyện Cát Tiên 03 lần để xem hiện trạng đất, làm việc tại UBND xã; đến Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng làm việc 02 lần (01 lần gặp thẩm phán Huỳnh Châu Thạch; 01 lần gặp thẩm phán Nguyễn Văn Thanh); 01 lần xuống thành phố Hồ Chí Minh để gặp luật sư tư vấn về việc tranh chấp; 02 lần gặp trực tiếp chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng để trình bày ý kiến của người dân về việc giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, tại thời điểm giải quyết vụ việc cả nước bùng phát dịch bệnh Covid -19 và Đại hội Đảng các cấp, trong khi đó vợ chồng ông T, bà Hương thì nôn nóng thúc ép giải quyết sớm công việc nên các bên xảy ra tranh chấp. Nguyên nhân, dẫn đến công việc ủy quyền chưa thực hiện xong là lỗi hoàn toàn của ông T, bà Hương.

Sau khi xảy ra tranh chấp các bên thống nhất tự hủy bỏ hợp đồng ủy quyền, ông T, bà Hương yêu cầu trả lại số tiền tạm ứng thì ông có viết giấy xác nhận là “*Tổng cộng 58 triệu..., cam kết trong tháng 10 dương năm 2020 trả cho Bùi Đức Thành và Hương*” sau đó ông có báo cho ông T bà Hương để trả lại số tiền 30.000.000 đồng (sau khi trừ đi công sức của ông đã làm trong thời gian ủy quyền) nhưng ông T không đồng ý nhận lại mà yêu cầu phải nhận đủ số tiền 58.000.000 đồng và có những lời lẽ không chuẩn mực, chửi bới, đe dọa “*tao sẽ chặt đầu thằng Công già*”, làm mất uy tín của ông. Do vậy, ông không đồng ý trả lại tiền cho ông T, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định.

Đối với Hợp đồng ủy quyền số 01/2019/TP/CC-SCC/HĐGD trên thực tế các bên đã tự hủy bỏ, không còn giá trị pháp lý, giữa các bên không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị H trình bày:

Thống nhất với lời trình bày của ông T về khoản tiền mà gia đình bà đã giao cho ông C, xác định khoản tiền 58.000.000 đồng (năm mươi tám triệu đồng) là tài sản chung của vợ chồng nên đề nghị ông C có trách nhiệm hoàn trả.

Quá trình giải quyết vụ án người làm chứng ông Phạm Thành Công trình bày:

Xác nhận sau khi ông T và ông C xảy ra tranh chấp thì ông Nguyễn Doãn C có thỏa thuận với ông Bùi Đức T trả lại số tiền cho ông T là 30.000.000 đồng nhưng ông T không đồng ý mà yêu cầu phải trả đủ 58.000.000 đồng nên hai bên xảy ra tranh chấp. Sự việc này ông là người biết và làm chứng; ngoài ông ra thì Công an xã Madaguôi cũng biết sự việc này.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Đ hoà giải nhưng không T. Do vậy vụ án tiếp tục được giải quyết theo thủ tục tố tụng.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số: 07/2021/DSST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh Lâm Đồng đã xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Đức T đối với bị đơn ông Nguyễn Doãn C về việc “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*”.

2. Buộc ông Nguyễn Doãn C có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Đức T, bà Lý Thị H số tiền 58.000.000 đồng (*năm mươi tám triệu*).

Ngày 07/12/2021, bị đơn ông Nguyễn Doãn C kháng cáo không đồng ý toàn bộ nội dung của bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay: bị đơn ông Nguyễn Doãn C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị chấp nhận kháng cáo, nguyên đơn không kháng cáo và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Xuất phát từ việc ngày 17/6/2019 giữa ông T và ông C có ký hợp đồng ủy quyền số 2029, quyền số 01/2019/TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thanh Hải. Nội dung ông T ủy quyền cho ông C thay mặt và nhân dân ông thực hiện các công việc “*liên hệ Tòa án, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T trong vụ kiện đòi lại quyền sử dụng đất..*” Quá trình thực hiện hợp đồng hai bên xảy ra tranh chấp nên thỏa thuận tự hủy hợp đồng ủy quyền và ông C có ký xác nhận là đã nhận của ông T số tiền 58.000.000 đồng hẹn tháng 10/2020 âm lịch sẽ trả nhưng không trả. Nên ông T khởi kiện yêu cầu ông C trả số tiền trên, phía ông C không đồng ý vì cho rằng ông đã thực hiện được ½ hợp đồng nên chỉ đồng ý trả lại 30.000.000 đồng nên các bên phát sinh tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Doãn C thì thấy rằng:

[2.1]. Trong quá trình giải quyết vụ án cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận có lập hợp đồng ủy quyền cho ông C thực hiện dịch vụ pháp lý và phía nguyên đơn đã giao cho bị đơn số tiền 58.000.000 đồng là có thật. Phía bị đơn cũng thực hiện

hợp đồng ủy quyền như hai bên cam kết, bị đơn có vào Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên 03 lần, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng 02 lần, 02 lần đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Tuy nhiên, mỗi lần đi đều được ông T thanh toán tiền xe, tiền ăn, thuê phòng khách sạn ... việc này được ông C thừa nhận. Ông C cũng xác nhận có ký cam kết nhận của ông T số tiền 58.000.000 đồng hạn tháng 10/2020 âm lịch sẽ trả. Tuy nhiên, ông chỉ đồng ý trả lại 30.000.000 đồng nhưng ông T không đồng ý mà còn lằng mạ ông nên ông không thanh toán lại số tiền trên cho ông T.

[2.2] Mặc khác, ông C thừa nhận khi nhận tạm ứng tiền thì ông C có viết giấy cam kết nếu không thực hiện được thì sẽ trả lại toàn bộ số tiền đã tạm ứng cho ông T.

[2.3] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm có xác minh tại Công an xã Madaguoi thì có việc ông T và ông C cãi nhau nhưng không gây mất trật tự an ninh tại địa phương nên Công an xã không lập hồ sơ giải quyết và không xử lý vi phạm hành chính giữa các bên.

[2.4] Số tiền giao cho ông C là tiền của hai vợ chồng bà Hương và ông T tạo lập nên trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, yêu cầu ông C có trách nhiệm trả cho hai vợ chồng ông T, bà Hương là có căn cứ.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Doãn C. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2.5]. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình.

[3] Từ những phân tích nêu trên xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, nội dung của vụ án, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông Nguyễn Doãn C có đơn xin miễn giảm tiền án phí với lý do đã trên 60 tuổi. Theo Nghị quyết số: 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông C được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Doãn C. Giữ nguyên bản án Dân sự sơ thẩm số: 07/2021/DSST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Xứ.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Đức T đối với bị đơn ông Nguyễn Doãn C về việc “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*”.

Buộc ông Nguyễn Doãn C có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Đức Thành, bà Lý Thị H số tiền 58.000.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Doãn C được miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm và án phí Dân sự phúc thẩm.

Hoàn trả cho ông Bùi Đức T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000015 ngày 19/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ &THA;
- TAND H. Đạ Huoai;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Đạ Huoai;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Hữu Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Hữu Nhân

.....

.....

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ &THA;
- TAND H. Đơn Dương;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Đơn Dương
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Mạnh Hùng

